

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2026/HS-ST
Ngày: 23-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phước.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước H; sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Tổ D, ấp T, xã A, tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống: Tổ D, ấp T, xã A, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Số CMND/thẻ CCCD/Hộ chiếu số: 075085007285 cấp ngày 07/9/2022, nơi cấp: Cục C1 về TTXH; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước H1 (đã chết) và Trần Thị P, sinh năm 1964 (còn sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; C sống như vợ chồng với Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993 (không đăng ký kết hôn); có 01 con tên Nguyễn Quốc K, sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

(Bị cáo có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Phạm Nguyễn Đăng K1, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp T, xã A, tỉnh Đồng Nai. SĐT: 0326.117.661. (vắng mặt)

- Ông Tống Bửu P1, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp H, xã T, tỉnh Đồng Nai. SĐT: 0933.869.804. (vắng mặt)

** Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị P2, sinh năm 1964; Địa chỉ: Ấp T, xã A, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 08/9/2021, Nguyễn Phước H (con trai bà Nguyễn Thị P2) có hành vi say rượu cầm dao đuôi đánh bà P2 gây mất an ninh trật tự nên bà P2 đến trụ sở Công an xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là Công an xã A) để trình báo.

Lúc này, đồng chí Nguyễn Đình N - Trưởng Công an xã T (cũ) đang làm việc tại trụ sở đã tiếp nhận và trực tiếp ra lệnh cho đồng chí Phạm Nguyễn Đăng K1 (Công an viên được tuyển dụng theo quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 08/01/2021) và Tổng Bưu P1 (chiên sỹ nghĩa vụ thuộc Phòng C2 - Công an tỉnh Đ) đến nhà bà P2 ở địa chỉ ấp D, xã T, huyện L (nay là ấp T, xã L), tỉnh Đồng Nai để xác minh, xử lý hành vi của H. Khi thực hiện nhiệm vụ được phân công, đồng chí K1 mặc đồng phục Công an xã và P1 mặc quân phục của ngành. Khi đến nhà bà P2 thì H đang cầm 01 con dao (loại dao chặt thịt có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 22cm, cán bằng gỗ dài khoảng 10cm) nên đồng chí K1 yêu cầu H bỏ dao xuống để làm việc, H không chấp hành mà cầm dao ném mạnh về phía anh K1 nhưng không trúng. Sau đó, H tiếp tục nhặt dao lên đuôi đánh P1 và K1 thì cả hai bỏ chạy nên H cầm dao quay về nhà. Khoảng hơn 10 phút sau thì lực lượng Công an xã T (cũ) đến nhà bà P2, không chế đưa H về trụ sở để làm việc và H thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ, xử lý: 01 con dao (loại dao chặt thịt có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 22cm, cán bằng gỗ dài khoảng 10cm).

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSKV2 ngày 04/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Phước H để xét xử về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1, Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước H phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1, Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị HĐXX:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H từ 06 đến 08 tháng tù.
- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao chặt thịt có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 22cm, cán bằng gỗ dài khoảng 10cm).
- Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, kính xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 08/9/2021, Nguyễn Phước H có hành vi dùng dao đuổi đánh bà Nguyễn Thị P2 gây mất an ninh trật tự. Khi đồng chí Phạm Nguyễn Đăng K1 (Công an viên được tuyển dụng theo quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 08/01/2021) và Tổng Bưu P1 (chiến sỹ nghĩa vụ Phòng Cảnh sát cơ động - Công an tỉnh Đ) được phân công đến nhà bà P2 ở địa chỉ ấp D, xã T, huyện L (nay là ấp T, xã L), tỉnh Đồng Nai để xác minh, xử lý hành vi của H thì bị H ném dao và đuổi đánh đồng chí K1 và P1 làm cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của đồng chí K1 và P1 đang thi hành công vụ.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo H đã phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017), như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Nên cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo bị cáo thành một công dân tốt cho xã hội và nhằm mục đích răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét cần tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao chặt thịt có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 22cm, cán bằng gỗ dài khoảng 10cm) bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều 106, 260, 327, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Phước H phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (loại dao chặt thịt có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 22cm, cán bằng gỗ dài khoảng 10cm).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/3/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Đồng Nai).

3. Về án phí: Buộc bị cáo H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phân trại tạm giam khu vực Long Thành – cơ sở 1;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Huynh Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

Lê Thị Bình